

Bản án số: 102/2021/HS-PT

Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thạch S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thạch S; Tên gọi khác: K; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 2001 (chưa đăng ký kết hôn); Con: Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị tạm giữ ngày 08/02/2020. Tạm giam ngày 17/02/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Hùng C, Nguyễn Hoàng P có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thạch S, Nguyễn Văn H, Lê Hùng C và Nguyễn Hoàng P là các đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng bị cáo S, H, C và P đi mua ma túy về bán lại cho nhau và cho các đối tượng nghiện.

- Bị cáo Nguyễn Thạch S và bị cáo Lê Hùng C: Từ đầu năm 2019 S sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0937461122 để giao dịch mua bán ma túy và cài đặt chuyển hướng cuộc gọi cho C số điện thoại 0783755535 để liên hệ. C là đàn em của S, C thường cùng S đi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện, khi nào S bận công việc thì đưa ma túy cho C đi giao giùm, lấy tiền về đưa lại cho S và được S cho ma túy để sử dụng.

Lần 1: Đầu năm 2019, bị cáo Nguyễn Hoàng P sử dụng số điện thoại 09375126000 gọi vào số điện thoại 0937461122 của bị cáo S để mua ma túy, S đồng ý bán cho ma túy cho P hai lần, một lần là 300.000 đồng và một lần 500.000 đồng, hưởng lợi 800.000đ;

Lần 2: Khoảng tháng 02/2019, bị cáo S bán ma túy cho Tiết Hữu C1, sinh năm 1996, ngụ khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp 200.000 đồng. S kêu C giao ma túy tại nhà của C1 và nhận tiền đem tiền về đưa lại cho S, hưởng lợi 200.000đ;

Lần 3: Khoảng tháng 09/2019, bị cáo S bán ma túy cho Nguyễn Văn H hai lần, một lần 300.000 đồng và một lần 200.000 đồng. Cả hai lần đều do S trực tiếp giao ma túy cho H tại đường nhựa gần cầu Kinh Mới thuộc xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, hưởng lợi 500.000đ;

Lần 4: Trong tháng 09/2019, bị cáo S bán ma túy cho Nguyễn Hữu B, sinh năm 1990, ngụ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ba lần, hai lần 200.000 đồng và một lần 300.000 đồng, các lần đều giao tại nhà S, hưởng lợi 700.000đ;

Lần 5: Khoảng tháng 10/2019 bị cáo S bán ma túy cho Nguyễn Minh C2, sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp hai lần, mỗi lần 200.000 đồng. Cả hai lần S trực tiếp giao ma túy cho C2 tại đường vô Bắc Mỹ T cũ, thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, hưởng lợi 400.000đ;

Lần 6: Khoảng tháng 12/2019 bị cáo S bán ma túy cho Nguyễn Thị Hồng Nghiêm (Tiền), sinh năm 1982, ngụ ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp 01 lần với số tiền 900.000 đồng, do S và C cùng giao ma túy cho Nghiêm, hưởng lợi 900.000 đồng;

Lần 7: Khoảng tháng 01/2020, bị cáo S bán ma túy cho Nguyễn Văn P1 (tên thường gọi N), sinh năm 1996, ngụ khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 100.000 đồng. Sau đó S kêu C giao ma túy cho P1 rồi đưa tiền lại cho S, hưởng lợi 100.000đ;

Lần 8: Khoảng đầu tháng 02/2020, bị cáo S bán ma túy cho Huỳnh Văn T, sinh năm 1982, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp hai lần, mỗi lần 100.000 đồng. S giao ma túy và nhận tiền của T trước Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, hưởng lợi 200.000đ;

Lần 9: Ngày 06/02/2020, đối tượng Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1990, ngụ Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng điện thoại cho bị cáo C để mua 100.000 đồng ma túy thì C đồng ý. Sau đó C đến nhà S lấy ma túy và giao cho L ở chợ P, thuộc xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp rồi về đưa tiền lại cho S, hưởng lợi 100.000đ.

Lần 10: Ngày 07/02/2020, bị cáo S tiếp tục bán cho L 100.000 đồng ma túy và giao ma túy tại nhà của S nhưng không lấy tiền mà trừ tiền 02 con gà tre mà S mua của L trước đó, hưởng lợi 100.000đ;

Lần 11: Khoảng 09 giờ sáng, ngày 08/02/2020, Trần Tấn H1 (tên thường gọi T), sinh năm 1991 và Tiết Hữu C1 mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, H1 sử dụng số điện thoại 0944919844 của C1 để gọi vào số điện thoại 0937461122 của S hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì S đồng ý và hẹn giao ma túy tại cầu H, thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. S đến giao ma túy cho H1 và C1 và nhận tiền. Khi về đến cầu C thuộc phường T, TP V thì H1 và C1 nhìn thấy Cảnh sát giao thông đang đi tuần tra thì sợ bị phát hiện nên H1 đã ném bịch ma túy xuống sông C để phi tang, hưởng lợi 200.000đ.

Lần 12: Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H1 và C1 tiếp tục hùn mỗi người 100.000đ rồi điện thoại cho S hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì S đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại cầu H. Sau khi nhận ma túy xong thì H1 và C1 chạy xe trên Quốc lộ 80 về đến cây xăng Đ, thuộc khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp Công an huyện C và Công an thị trấn C đang tuần tra phát hiện. Trần Tấn H1 tự nguyện lấy trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho Công an. Sau đó chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra, xử lý theo thẩm quyền;

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/02/2020, Nguyễn Thị Hồng N sinh năm 1982, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến phòng trọ không tên số 400/43, ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của bị cáo S thuê, thì bị Công an huyện C đến kiểm tra, khám xét thu giữ tang vật gồm:

Ngày 08/02/2020, tiến hành khám xét tại phòng số 01 của Nguyễn Thạch S thuộc nhà trọ không tên số 400/43, ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được đựng trong 01 khẩu trang y tế màu trắng-xám, được niêm P trong bao thư, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Huỳnh Thanh S1, Nguyễn Thạch S và hình dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa màu xanh có dòng chữ Mirinda, gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu vàng-trắng-đỏ, 01 quẹt gas màu đen, 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng. 05 ống thủy tinh màu trắng, 01 xe mô tô màu trắng, có dòng chữ VESPA, biển số 59N1-008.92, không rõ số khung, số máy.

Ngày 08/2/2020, khám xét nhà của ông Nguyễn Văn B (cha Nguyễn Thạch S) thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thu giữ gồm: 01 cây cân điện tử màu đen, hiệu TANITA, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 chai nhựa tự chế, nắp màu đỏ, gắn ống hút màu trắng-đỏ, 01 đoạn ống hút màu vàng trắng cắt nhọn 01 đầu, 01 đoạn ống hút màu đỏ cắt nhọn một đầu, 01 túi nylon màu trắng, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu trắng tím cắt nhọn một đầu, 01 lọ thủy tinh có nắp, gắn một ống hút màu trắng-tím, 01 chai nhựa tự chế màu xanh, gắn ống hút màu trắng xanh, 01 quẹt gas màu đỏ, 01 chai gas màu đen hiệu Bluesky, 18 túi nylon màu trắng, loại nắp kẹp, 35 túi nylon màu trắng, loại có keo dán nắp bên trên;

Thu trên người Nguyễn Thạch S: 01 bóp da màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Quốc N1, 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Trí D, số 006671, biển số xe 64G1- 055.13;

Tiền Việt Nam 800.000 đồng được niêm P trong P bì ghi ngày 09/02/2020, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Huỳnh T2, Trần Văn C3 và Nguyễn Thạch S.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Lần 1: Trong tháng 11/2019 H bán ma túy cho Nguyễn Thạch S một lần với số tiền 800.000 đồng tại cầu A, thuộc xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, hưởng lợi 800.000đ;

Lần 2: Ngày 14/02/2020, H bán và giao mua túy tại nhà Nguyễn Hoàng P với số tiền 500.000 đồng, hưởng lợi 500.000đ;

Lần 3: Ngày 20/02/2020, Tiết Hữu C1 và Trần Tấn H1, đến nhà của H để mua và sử dụng ma túy, C1 mang theo cây nỏ để cho H lấy ma túy để vào nỏ và cả ba người cùng sử dụng ma túy. Sau đó, C1 và H1 hùn nhau mua một bịch ma túy đá giá 200.000 đồng nhưng H kêu Chung để cây nỏ lại thì C1 đồng ý. H1 trả 200.000 đồng nhưng H không nhận tiền mà kêu H1 nạp 100.000 đồng tiền card điện thoại cho H, hưởng lợi 100.000đ;

Lần 4: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/02/2020 Lê Văn T3, sinh năm 2003, ngụ khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp sử dụng Facebook của mình tên “Tin Le” nhắn tin qua Facebook của H tên “Công Tư Hầu” hỏi mua một bịch ma túy đá 200.000 đồng và hỏi mượn nhà H để sử dụng ma túy thì H đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T3 đi xe ôm đến thì H dẫn vào phòng khách. T3 đưa H 200.000 đồng và H lấy trong bóp ra một bịch ma túy đá bỏ vào bình nhựa tự chế có sẵn trong phòng rồi kêu T3 sử dụng. Sau đó, H kêu T3 qua phòng kế bên đợi thì T3 hỏi mua thêm một bịch ma túy giá 100.000 đồng. Sau đó H đưa T3 thêm một bịch ma túy rồi T3 qua phòng kế bên ngồi đợi, còn H chạy xe đi rước bạn, hưởng lợi 300.000đ;

Lần 5: Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Phú C, sinh năm 1995, rữ Lê Trọng B1, sinh năm 1997 hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì B1 đồng ý. C hùn 100.000 đồng, B1 hùn 200.000 đồng rồi C điện thoại cho H hỏi mua ma túy thì H đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì C và B1 đi xe ôm đến Ủy ban nhân dân xã A rồi gọi H chạy xe ra rước. Sau đó H dẫn C, B1 vào phòng ngủ của mình đưa 01 bịch ma túy và nhận tiền, hưởng lợi 300.000 đồng;

Đến 14 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp Công an huyện C và Công an xã A kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn H đang cùng Trần Phú C, Lê Trọng B1 và Lê Văn T3 đang ở trong phòng. Trần Phú C tự lấy trong túi quần sau bên phải 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đây là bịch ma túy đá mà C vừa mua của H với giá tiền 300.000 đồng, trong đó C hùn 100.000 đồng, B1 hùn 200.000 đồng. Đồng thời, H chỉ ra số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) kẹp trong ví da để bên cạnh nơi H đang ngồi là tiền vừa bán 01 bịch ma túy cho Trần Phú C. Lê Văn T3 tự lấy trong túi quần đang mặc 01 bịch nylon, hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của H với giá 100.000 đồng. Qua làm việc thì H thừa nhận vừa bán ma túy cho C, B1 và T3. Sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra, xử lý theo thẩm quyền;

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P:

Vào khoảng tháng 12/2019, P sử dụng số điện thoại 0937512600 của P để gọi vào số điện thoại 0937461122 của bị cáo S để hỏi mua thiếu 400.000 đồng ma túy, S đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại nhà của S. Một ngày sau, S điện thoại đòi tiền P, thì hứa hai ngày sau sẽ trả, nhưng S kêu P có biết chỗ nào mua ma túy không, nếu biết thì lấy đủ 4 số (nghĩa là 400.000 đồng) ma túy để trả cho S. P đồng ý nên điện thoại cho Mai Thanh T4 (tên thường gọi Đ), ngụ khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, mua 500.000 đồng ma túy. Khi đem ma túy về nhà thì P lấy ra một ít tương đương 100.000 đồng ma túy sử dụng cùng S và Đặng Tiến T5, số ma túy còn lại thì P giao cho S để trừ tiền nợ 400.000đ;

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Thạch S còn trình bày: Trong tháng 12/2019, bị cáo Nguyễn Văn H mua ma túy của P hai lần, một lần 500.000 đồng và 01 lần 300.000 đồng, hai lần cách nhau khoảng 07 ngày, giao nhận ma túy và tiền tại nhà của P, bị cáo P thu lợi 800.000 đồng; S mua ma túy của P 01 lần số tiền 800.000đ. Mặc dù P không thừa nhận nhưng căn cứ vào lời khai các bị cáo, đối chất và các tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận bị cáo P có bán ma túy các lần trên;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ:

- Thu giữ của Trần Tấn H1: 01 bịch nilon màu trắng, hàn kín quần bằng keo đen, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm P trong P bì, dán giấy niêm P ký hiệu số 01, ngày 08/02/2020, trên giấy niêm P có chữ ký và họ tên của Hà Trung T1, Trần Tấn H1, Nguyễn Thanh T6 và hình dấu mộc màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Trần Tấn H1;

- Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn H thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giữ gồm:

- 01 bịch nilon màu trắng, kích thước 02x01 cm, hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm P trong P bì, dán giấy niêm P ký hiệu A1, ngày 21/02/2020, trên giấy niêm P có chữ ký và họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Văn K, người liên quan Trần Phú C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp.

- 01 bịch nilon màu trắng, kích thước 02 x 0,5 cm, hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm P trong P bì, dán giấy niêm P ký hiệu A2, ngày 21/02/2020, trên giấy niêm P có chữ ký và họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Văn K, người liên quan Lê Văn T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng, được niêm P trong P bì, dán giấy niêm P ký hiệu A3, ngày 21/02/2020, trên giấy niêm P có chữ ký và họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Văn K, người liên quan Nguyễn Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Tiền Việt Nam 600.000 đồng trong ví da màu nâu của Nguyễn Văn H.

- 01 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp nhựa màu đen có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống nhựa màu đen, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu đồng, sử dụng số thuê bao 0847979374.

Khám xét nơi ở Nguyễn Văn H ngày 21/2/2020 thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu đỏ, bên trong có chứa 01 bìch nylon màu trắng, được hàng kín có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu B1, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Vũ H3, Trần Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 bìch nylon màu trắng, được hàng kín có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu B2, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Vũ H3, Trần Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 gói giấy màu trắng được quấn tròn, bên trong có 01 bìch nylon màu trắng, được hàng kín có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu B3, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Vũ H3, Trần Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 hộp giấy màu trắng, có chữ OPPO, bên trong có chứa 01 cái khò lửa màu xanh-đỏ, 02 cây kéo;

Thu giữ của Nguyễn Hoàng P: 01 P bì, ký hiệu C1, bên ngoài ghi Công an tỉnh Đồng Tháp, Công an huyện C, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Huỳnh T2, Trần Văn C3, Nguyễn Hoàng P và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Thu giữ của ông Nguyễn Văn H3 (cha ruột P): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng-hồng;

+ Tại các Bản kết luận giám định số 121 và 122/KL-KTHS cùng ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín quan bên ngoài bằng băng keo màu đen, được niêm P trong bao thư, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Thanh T6, Trần Tấn H1 và hình dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Trần Tấn H1 gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,022 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín, được niêm P trong bao thư, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Huỳnh Thanh S1, Nguyễn Thạch S và hình dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Nguyễn Thạch S gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,263 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại Bản kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu A1, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Văn K, Trần Phú C và hình dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Trần Phú C3 gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,019 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu A2, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Văn K, Lê Văn T3 và hình dấu tròn của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Lê Văn T3 gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

3. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu B1, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Vũ H3, Trần Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Nguyễn Văn H gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,155 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

4. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu B2, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Vũ H3, Trần Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Nguyễn Văn H gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,991 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

5. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm P trong P bì ghi ký hiệu B3, có chữ ký ghi họ tên của Hà Trung T1, Nguyễn Vũ H3, Trần Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, thu giữ của Nguyễn Văn H gửi đi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, có khối lượng 1,127 gam. Tinh thể rắn có thành phần chính là Dimethyl sulfone;

Đối với 01 cây cân điện tử màu đen, hiệu TANITA (đã hư) của Huỳnh Văn T7 gửi Nguyễn Thạch S bán nhưng T7 không nhận lại và S cũng không yêu cầu nhận lại;

Đối với giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Quốc N3, sinh năm 1992, ngụ khóm M, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, anh N3 trình bày bị rút mất vào khoảng tháng 11/2019, hiện nay N3 đã làm lại giấy chứng minh nhân dân nên không có yêu cầu nhận lại;

Đối với giấy đăng ký xe tên Nguyễn Trí D, số 006671, biển số xe 64G1-055.13. Qua xác minh là của Nguyễn Trí D, sinh năm 1966, ngụ ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đứng tên trong giấy đăng ký xe. Khoảng tháng 4/2014, ông D bị rút mất và hiện nay ông D đã làm lại giấy đăng ký xe trên nên không yêu cầu nhận lại;

Đối với điện thoại di động C cầm cho chị Võ Thị Thùy T8 vào ngày 07/02/2020 nhưng theo hợp đồng thì sau 15 ngày, C không đóng tiền lãi và không chuộc lại chị T8 đã thanh lý điện thoại C cầm, do đó không thu hồi được;

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0783755535 của Lê Hùng C và sim số 0937512600 của Nguyễn Hoàng P dùng để liên lạc mua bán ma túy đã bị mất.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thạch S, Lê Hùng C và Nguyễn Hoàng P trình bày có mua ma túy của Mai Thanh T5, Nguyễn Hoài P, qua xác minh hiện nay không có mặt ở địa phương nên không mời làm việc được, khi nào là rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau;

Đối với các đối tượng N6, ông H6, ông B3, V, V1 là những người Nguyễn Thạch S khai mua ma túy nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không mời làm việc được, khi nào xác minh làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau;

Đối với Tiết Hữu C1, Trần Tấn H1, Lê Văn T3 và Trần Phú C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Đối Tiết Hữu C1, Trần Tấn H1, Lê Văn T3, Trần Phú C, Lê Trọng B1, Huỳnh Văn T7, Phạm Thái H7, Nguyễn Hữu B3, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trung Đ1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện C đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thạch S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thạch S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thạch S 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Hoàng P 07 năm tù; bị cáo Lê Hùng C 07 năm tù cùng về tội mua bán trái phép chất ma túy; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thạch S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thạch S bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Tuy nhiên, qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, phá án. Cụ thể là bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và những đồng phạm khác đã thực hiện trước đó. Từ đó, cơ quan điều tra mới có căn cứ xử lý đối với C, H, P, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Hơn nữa, bị cáo chỉ giao dịch bán ma túy đối với một người, việc người đó có hùn với người khác hay không bị cáo không biết. Án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp. Xét mức án 08 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thạch S, áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, không áp dụng điểm c

khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thạch S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết chất ma túy nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vì lợi nhuận lớn nên các bị cáo Nguyễn Thạch S, Nguyễn Văn H, Lê Hùng C và Nguyễn Hoàng P mua ma túy cho nhau về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Thạch S bán ma túy tổng cộng 18 lần cho các đối tượng nghiện ma túy, hưởng lợi 4.400.000đ. Trong đó, ngày 08/02/2020, bị cáo đã bán cho Trần Tấn H1 và Tiết Hữu C1 02 lần.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thạch S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: trộm cắp, cướp giật, ... làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thạch S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo về phần hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Thạch S về mức hình phạt là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp. Bởi lẽ, việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và những đồng phạm khác trong quá trình thực hiện hành vi là thành khẩn khai báo chứ không phải tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo S đã thừa nhận trong ngày 08/02/2020 đã 02 lần bán ma túy đá

cho H1 và Chung (BL 212-217). Trần Tấn H1 và Tiêu Hữu C1 đều khai rằng họ đều là những đối tượng nghiện ma túy đá, cả hai đều biết bị cáo S và từng mua ma túy đá của S nhiều lần. Riêng ngày 08/02/2020, C1 và H1 đã 02 lần hùn tiền với nhau mua ma túy, H1 sử dụng điện thoại của C1 để liên lạc với S mua ma túy, S đồng ý bán, hẹn địa điểm và trực tiếp giao ma túy cho H1 và C1 rồi nhận tiền. Cả hai lần S giao ma túy đều có mặt cả C1 và H1. Do đó, có đủ cơ sở xác định ngày 08/02/2020, S bán ma túy cho C1 và H1 02 lần. Cho nên, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thạch S. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thạch S.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạch S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thạch S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thạch S 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước;

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thạch S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện C (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CAH C;
- Cơ quan THAHS CAH C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.